

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1385/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9 về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết là Chương trình mục tiêu quốc gia);

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9 về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nhằm chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Phấn đấu đến năm 2025, trên 90% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ văn hóa - xã hội được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN);

- Giảm bình quân 2%-3%/năm số cặp tảo hôn và 3% - 5%/năm số cặp kết hôn cận huyết thống đối với các địa bàn dân tộc thiểu số có tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết cao;

- Đến năm 2025, phấn đấu ngăn chặn, hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Yêu cầu

- Quá trình triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào DTTS&MN. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

- Đề cao trách nhiệm và phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, trưởng tộc, họ trong đồng bào DTTS tham gia công tác tuyên truyền, vận động xóa bỏ hủ tục lạc hậu trong hôn nhân ở vùng đồng bào DTTS&MN.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi thực hiện: Vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh.

b) Đối tượng: Nhóm vị thành niên, thanh niên là người DTTS thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; các bậc cha mẹ và học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú; nhóm phụ nữ và nam giới người DTTS thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; Lãnh đạo cấp uỷ đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong vùng đồng bào DTTS&MN; Người có uy tín trong cộng đồng các DTTS.

III. NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Truyền thông nâng cao nhận thức

a) Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình: Biên soạn tài liệu tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, gia đình, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN; tài liệu hỏi - đáp về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tờ rơi, tờ gấp, pano, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình; biên soạn sổ tay, tài liệu cung cấp thông tin, kiến thức về hôn nhân và gia đình; sức khỏe sinh sản.

b) Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật, về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

b) Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tuyên truyền và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, thăm quan, học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

3. Công tác tư vấn, can thiệp lồng ghép

Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào DTTS&MN.

4. Duy trì và triển khai Mô hình tại các xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao

Thực hiện triển khai nhân rộng Mô hình điểm và các Mô hình chuyên đề phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

a) Địa bàn, số lượng, quy mô thực hiện

- Địa bàn thực hiện Mô hình tại các xã/huyện/trường thuộc vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao.

- Số lượng, quy mô thực hiện mô hình hằng năm căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương để xây dựng kế hoạch thực hiện.

b) Hoạt động của Mô hình

Căn cứ nguồn kinh phí được giao lựa chọn các nội dung hoạt động của Mô hình phù hợp, đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, nội dung và phương thức tổ chức, thời gian, tiến độ triển khai thực hiện:

- Tổ chức tập huấn thực hiện Mô hình cho cán bộ và các đối tượng tham gia thực hiện Mô hình.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở.

- Thành lập các điểm truyền thông, vận động; câu lạc bộ, các nhóm nòng cốt: Người có uy tín trong cộng đồng; nhóm phụ nữ; thanh niên, học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tại thôn, tổ, trường học để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn, can thiệp nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Thành lập tổ tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe giới tính cho các đối tượng thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số.

- Biên soạn, in ấn, cung cấp, sản phẩm truyền thông phù hợp phục vụ với các hoạt động tuyên truyền của mô hình.

5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Hằng năm tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch tại địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh; sự phối hợp của các sở, ban, ngành liên quan trong triển khai thực hiện.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo nguồn kinh phí sự nghiệp được phân bổ hằng năm cho Tiểu dự án 2 về “*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN*” của Dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; là cơ quan thường trực theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định;

- Hằng năm, căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ cho Tiểu dự án 2 của Dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương lựa chọn các nội dung, chuyên đề, đối tượng phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, trên cơ sở đó xây dựng, ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng quy định. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch và dự toán kinh phí vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình do Ban Dân tộc lập; Sở Tài chính tổng hợp, cân đối ngân sách tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

3. Sở Y tế

Thực hiện lồng ghép các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe sinh sản; dân số, kế hoạch hóa gia đình vào các chương trình, đề án của ngành nhằm nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS & MN. Hướng dẫn về chuyên môn của nội dung giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đưa các quy định về tảo hôn và kết hôn cận huyết thống vào trong hương ước, quy ước của khu dân cư. Đưa các quy định về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các thiết chế văn hóa, tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới làm tiêu chí bình xét hàng năm.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS & MN.

6. Sở Tư pháp

Chỉ đạo tăng cường các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào DTTS&MN.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, triển khai đưa nội dung giáo dục giới tính; các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình; tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đoàn, Đội, câu lạc bộ, tổ, nhóm,... để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật về hôn nhân và gia đình đối với học sinh, đặc biệt là học sinh người DTTS.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng phóng sự, tư liệu có liên quan tuyên truyền, thay đổi nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS.

9. Báo Khánh Hòa

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng chuyên trang tuyên truyền, nhằm thay đổi nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS.

10. Các sở, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền các nội dung về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS góp phần thay đổi nhận thức, hạn chế và đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS&MN của tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước lồng ghép các nội dung Kế hoạch này vào trong các chương trình, kế hoạch của đoàn thể mình để hướng dẫn, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS vào chương trình, kế hoạch hoạt động của chính quyền và các đoàn thể ở địa phương hàng năm.

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc huyện hoặc cơ quan chức năng liên quan (nơi không có Phòng Dân tộc) căn cứ Kế hoạch này, tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của địa phương mình, phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể ở địa phương. Tập trung thực hiện các hoạt động tư vấn, vận động, can thiệp, tuyên truyền tại các điểm thôn, tổ, khu dân cư, tại các đơn vị trường học, các câu lạc bộ, các mô hình và trên các phương tiện truyền thông tại địa phương nhằm góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong hôn nhân; giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm; sơ kết 03 năm (năm 2025) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Dân tộc) **trước ngày 05 tháng 12**; Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định **trước ngày 15 tháng 12**.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1777/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 (giai đoạn II) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTT Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- PCVP.UBND tỉnh (P.H);
- Lưu: VT, TLe, DN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân
Nguyễn Tấn Tuân